

Bản án số: **61/2019/HS-ST**
Ngày: 16/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Trường và ông Phạm Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Thông- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/TLST-HS ngày 10/5/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 03/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Bùi Khắc T**, sinh năm 1988 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn C, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Bùi Khắc H, sinh năm 1967 và con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1967. Có vợ là: Phạm Thị Đ, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: chưa. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2014/HSST ngày 25/11/2014 của TAND huyện Yên Mỹ xử phạt Bùi Khắc T 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội: Đánh bạc. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (*Có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Khắc T: Luật sư Bùi Đình Sơn- Văn phòng luật sư Phúc Sơn- Đoàn Luật sư tỉnh Hưng Yên (*Có đơn xin vắng mặt và gửi bài bào chữa*).

2. Bị cáo: **Trịnh Văn K**, sinh năm 1998 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn C, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trịnh Văn Tiến (đã chết) và con bà: Hoàng Thị Oanh, sinh năm 1970. Vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: chưa. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2018, tại quán phở Xuân Mừng thuộc thôn Lục Điền, xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Trịnh Văn K, sinh năm 1998 cư trú tại thôn C, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu tại túi quần dài phía trước bên phải K đang mặc 01 túi nilon kích thước (02x02)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TCL màu đen đã cũ, bên trong có 01 sim liên lạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 89B1- 37623.

Quá trình điều tra, K khai do mải chơi nên bản thân mắc nghiện chất ma túy đá từ 2016 đến nay. Gần đây K thường mua ma túy của Bùi Khắc T sinh năm 1988 ở thôn C, xã X, huyện A. Cụ thể, khoảng 12 giờ ngày 20/12/2018 K dùng số điện thoại 0326.222.626 gọi điện cho Bùi Khắc T, sinh năm 1988 ở thôn C, xã X, huyện A theo số điện thoại 0965.985.444 hỏi mua 500.000 đồng ma túy, K đồng ý và hẹn K đến nhà K. K đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng có biển kiểm soát 89B1-37623 đến nhà K, đi vào phòng ngủ gặp và đưa cho K 500.000 đồng, K cầm tiền rồi đưa cho K 01 túi ma túy. K cầm túi ma túy và đến quán phở Xuân Mừng thuộc thôn Lục Điền, xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ ăn cơm thì bị công an bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng 20 giờ ngày 10/12/2018, K còn mua của K 300.000 đồng ma túy đá tại thị trấn A, huyện A và đã sử dụng hết số ma túy mua được.

Cùng ngày 20/12/2018, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Khắc T, thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong có 01 sim Viettel và số tiền 1.000.000 đồng do K tự giao nộp.
- Tại nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của K 06 túi nilon màu trắng, kích thước (10x07)cm, trong có 563 túi nilon nhỏ.
- Tại mắc treo quần áo trong phòng vệ sinh nhà K 01 cân điện tử vỏ màu đen có ghi chữ Aosai kích thước (06x04x1,5)cm được niêm phong ký hiệu A1.
- Tại ngăn phía trên bên trái tủ quần áo trong phòng ngủ của K số tiền 71.050.000 đồng được niêm phong ký hiệu A2.

- Tại cốp phía trước bên ghế phụ xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 biển kiểm soát 89A-04908, thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước (07x05)cm, bên trong có 120 viên nén hình tam giác màu xanh có chữ EA7, kích thước các cạnh khoảng 01cm, dày 0,5cm được niêm phong ký hiệu A3.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 màu bạc, biển kiểm soát 89A-04908; 01 bản sao đăng ký xe ô tô biển số 89A-04908; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Khắc T.

Tại bản kết luận giám định số 71/PC09 ngày 31/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi M là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,375gam.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh hình tam giác, trên mặt có ghi chữ EA7 trong niêm phong ghi A3 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 48,022gam.

- Tìm thấy dấu vết ma túy, loại Methamphetamine trên 01 cân điện tử có vỏ màu đen ghi dòng chữ Aosai trong niêm phong ghi A1.

Quá trình điều tra K thừa nhận, do mải chơi nên bản thân mắc nghiện chất ma túy, K thường mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể K đã bán ma túy cho K 02 lần vào các ngày 10 và 20/12/2018, phù hợp với lời khai của K và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. K thừa nhận số ma túy thu giữ khi khám xét là của K mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị thu giữ.

Cáo trạng số 59/CT-VKS-P1 ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Bùi Khắc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Trịnh Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Khắc T về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Trịnh Văn K về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Khắc T từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn K từ 01 năm 06

tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

Bản luận cứ của Luật sư Bùi Đình Sơn là người bào chữa cho bị cáo Bùi Khắc T gửi đến tòa án nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm; bị cáo có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là lao động chính để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với bị cáo Trịnh Văn K; biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với bị cáo Bùi Khắc T; vật chứng thu giữ là 0,375gam ma túy, loại Methaphethamine của K và 48,022g ma túy loại MDMA của K; Kết luận giám định về ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên. Đủ căn cứ kết luận, khoảng 13 giờ ngày 20/12/2008, tại quán phở Xuân Mừng thuộc thôn Lục Điền, xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Trịnh Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,375gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Yên Mỹ bắt quả tang. K khai số ma túy trên mua của Bùi Khắc T, sinh năm 1988 ở C, X, A với giá tiền 500.000đ để sử dụng. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Khắc T thu giữ tại cốp phía trước bên ghế phụ xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS 89A-04908 01 túi nilon màu trắng bên trong có 120 viên nén hình tam giác màu xanh có chữ EA7 là

ma túy đá loại MDMA, có trọng lượng 48,022gam; thu tại mắc treo quần áo trong nhà vệ sinh nhà K 01 cân điện tử có vỏ màu đen ghi dòng chữ Aosai có dấu vết ma túy loại Methamphetamine. K khai số ma túy trên K tàng trữ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngoài ra, K và K còn khai nhận, ngày 10/12/2008 K bán cho K 01 gói ma túy, loại Methamphetamine tại khu vực thị trấn A, huyện A với giá tiền là 300.000đ.

Hành vi của Trịnh Văn K tàng trữ 0,375gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nên đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Bùi Khắc T tàng trữ 48,022gam ma túy, loại MDMA để sử dụng và bán lại kiếm lời, cộng với số ma túy K bán cho K là 0,375gam Methamphetamine, tổng cộng bằng 48.397 gam ma túy nên đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức rõ tác hại do ma túy và tội phạm ma túy gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Khắc T và Trịnh Văn K đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo không còn có tình tiết giảm nhẹ khác. Luật sư bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo K hưởng tình tiết giảm nhẹ tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm theo điểm khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; cũng như tình tiết bị cáo là lao động chính, hiểu biết pháp luật hạn chế để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Bị cáo Bùi Khắc T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho K 2 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo K có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm

06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội đánh bạc (đã chấp hành xong bản án). Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng và chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức án như Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy hoàn trả sau giám định là 0,285g methamphetamine trong niêm phong ghi M và 47,240g MDMA trong niêm phong ghi A3 là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy. 01 cân điện tử vỏ màu đen ghi dòng chữ Aosai trong niêm phong ghi A1 là vật chứng bị cáo sử dụng để cân ma túy nên tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền 1000.000đ thu của Bùi Khắc T trong đó có 500.000đ bị cáo bán trái phép ma túy cho K sẽ tịch thu, sung quỹ nhà nước, còn lại 500.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo. Chiếc điện thoại di động nhãn TCL màu đen đã cũ bên trong có 01 sim Viettel thu của bị cáo K và 01 điện thoại di động nhãn Iphone màu đen đã cũ bên trong có 01 sim Viettel, thu của bị cáo K đều sử dụng để liên lạc mua bán trái phép ma túy nên sẽ tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách nhà nước. 06 túi nilon màu trắng, kích thước 10cm x 07cm, trong có 563 túi nilon nhỏ, miệng túi có viền màu xanh và màu đỏ thu giữ của K, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho hủy. 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Khắc T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 biển kiểm soát 89A- 04908 là của Công ty TNHH vận tải Liệu Thơm ở xã X, huyện A cho K thuê để chạy taxi. Công ty Liệu Thơm không biết K sử dụng để tàng trữ ma túy nên ngày 13/01/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ xe cho Công ty Liệu Thơm là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Khắc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trịnh Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Bùi Khắc T **16** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2018.

2.2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Trịnh Văn K **01** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định là 0,285g Methamphetamine trong niêm phong ghi M và 47,240g MDMA trong niêm phong ghi A3;

+ Tịch thu, bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước 01 cân điện tử vỏ màu đen ghi dòng chữ Aosai trong niêm phong ghi A1.

Các vật chứng trên được đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 71 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên có 03 dấu tròn và 03 chữ ký.

+ Tịch thu, bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn Iphone màu đen đã cũ bên trong có 01 sim Viettel thu của Bùi Khắc T; 01 điện thoại di động nhãn TCL màu đen đã cũ bên trong có 01 sim Viettel thu của Trịnh Văn K.

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 500.000đ do Bùi Khắc T phạm tội mà có, trừ vào số tiền thu giữ của bị cáo là 1.000.000đ đang được quản lý tại tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên; trả lại Bùi Khắc T 500.000đ.

+ Tịch thu, cho hủy 06 túi nilon màu trắng, kích thước (10x7)cm, trong có 563 túi nilon nhỏ, miệng túi có viên màu xanh và màu đỏ.

+ Trả lại Bùi Khắc T 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Khắc T.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng nêu trên được ghi tại Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS-P1 ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Bùi Khắc T và Trịnh Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cq CSĐT- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên (PC53);
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên
- Lưu VP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Huy